



ĐẠI BẮC GROUP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC

COJE

CẢM CÚM

COJE Cảm cúm với các thành phần:
**PARACETAMOL, PHENYLEPHERIN HCL,
CHLORPHENIRAMIN MALEATE**
giúp điều trị các triệu chứng :

CẢM THÔNG THƯỜNG
**VIÊM MŨI DỊCH, VIÊM MŨI VẠN MẠCH,
VIÊM MÀNG NHÁY XUẤT TIẾT ĐỒ CŨM**
VIÊM XOANG VÀ CÁC RỐI LOẠN ĐƯỜNG HÔ HẤP TRÊN

Phân phối độc quyền bởi
CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC
Số 11 Đường Công Nghiệp - Khu công nghiệp Sài Đồng B,
Long Biên, Hà Nội

Nhà sản xuất
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 3
16 Lê Đại Hành - Hồng Bàng - Hải Phòng
Nhà máy SX: Số 28, đường 351, xã Nam Sơn
huyện An Dương - TP. Hải Phòng

Trang 1



THÀNH PHẦN

78 túi siero chứa
Paracetamol
 1500 mg
Phenylephrin HCl
 37,5 mg
Clopheniramin Maleat
 4,95 mg
TÁ DƯỢC:
 Sorbitol, Acid citric, Natri cacbonat, Glycol, Propylen glycol, Ethanol, Natri saccharinat, Natri benzoat, Amarant, Hương liệu tổng hợp, Hương liệu tự nhiên, Oxidant K30, methyl paraben, Đường trắng, Nước tinh khiết.

CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chỉ định:
 Điều trị các triệu chứng cảm thông thường, viêm mũi dị ứng, viêm mũi viêm mạch, viêm màng nhầy xuất tiết do cảm, viêm xoang và các rối loạn của đường hô hấp trên.

Chống chỉ định:
 Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
 Suy gan hoặc suy thận nặng, tăng huyết áp, bệnh mạch vành.
 Có con hạn cấp.

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT KHI SỬ DỤNG

Phenylephrin HCl: Cần thận trọng khi dùng cho người cao tuổi, người bệnh cường giáp, nhịp tim chậm, tiểu tim một phần, bệnh cơ tim, xơ cứng động mạch nặng, đái tháo đường type 1.

Clopheniramin maleat: Clopheniramin có thể làm tăng nguy cơ bị tiêu chảy do tác dụng phụ chống tiết acetylcholin của thuốc, đặc biệt ở người phải đại tiện khẩn cấp, tắc đường ruột, tắc môn vị tá tràng và làm trầm trọng thêm ở người bệnh nhũ bào.

Tác dụng an thần của clopheniramin tăng lên khi uống rượu và khi dùng đồng thời với các thuốc an thần khác.

Thận trọng khi dùng cho người có bệnh tắc nghẽn phổi mạn tính, thở ngắn hoặc khó thở.

Có nguy cơ bị sâu răng ở những người bệnh điều trị thời gian dài, do tác dụng chống tiết acetylcholin, gây khô miệng.

Tránh dùng cho người bệnh bị tăng nhãn áp như bị glaucôm.

Dùng thận trọng với người cao tuổi (>60 tuổi) vì những người này thường tăng nhạy cảm với tác dụng chống tiết acetylcholin.

Paracetamol: Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị. Đôi khi có những phản ứng da gồm ban dát sần ngứa và mày đay; những phản ứng mẫn cảm khác gồm phù thanh quản, phù mạch, và những phản ứng kiểu phản vệ có thể ít khi xảy ra. Giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu, và giảm toàn thể huyết cầu đã xảy ra với việc sử dụng những dẫn chất p - aminophenol, đặc biệt khi dùng kéo dài các liều lớn. Giảm bạch cầu trung tính và ban xuất huyết giảm tiểu cầu đã xảy ra khi dùng paracetamol. Hiếm gặp mất bạch cầu hạt ở người bệnh dùng paracetamol.

Bầu dục cần cảnh báo bệnh nhân về các dấu hiệu của phản ứng trên da nghiêm trọng như hội chứng Steven-Johnson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN) hay hội chứng Lyell, hội chứng ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP).

Phụ nữ có thai và cho con bú: Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thận trọng khi dùng cho người lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có thể gây chóng mặt, ngủ gà.

Tương tác thuốc.
 Trong Coje có chứa thành phần Paracetamol, vì vậy uống dài ngày liều cao của Coje làm tăng nhẹ tác dụng của các thuốc chống đông (như coumarin, dẫn chất indandion) và uống rượu quá nhiều, dài ngày có thể làm tăng nguy cơ gây độc lên trên gan của Coje.

Trong Coje có chứa thành phần Clopheniramin vì vậy các thuốc ức chế monoamin oxydase làm kéo dài và tăng tác dụng chống tiết acetylcholin của Coje, ethanol hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể làm tăng tác dụng ức chế thần kinh trung ương của Coje, Coje ức chế chuyển hóa phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

COJE

CẢM CÚM

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG

Dùng đường uống: 3 - 4 lần/ngày
Trẻ em: 2-6 tuổi: 5-10 ml (1-2 thìa cà phê) lần
 7-12 tuổi: 15 ml (3 thìa cà phê) lần
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 30 ml (6 thìa cà phê) lần

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Paracetamol
Triệu chứng: Nhiễm độc paracetamol có thể do dùng một liều độc duy nhất, hoặc do uống lặp lại liều lớn paracetamol (ví dụ, 7,5 - 10 g mỗi ngày, trong 1 - 2 ngày), hoặc do uống thuốc dài ngày. Họa tử gan phụ thuộc liều là tác dụng độc cấp tính nghiêm trọng nhất do quá liều và có thể gây tử vong.

Buồn nôn, nôn, và đau bụng thường xảy ra trong vòng 2 - 3 giờ sau khi uống liều độc của thuốc. Methemoglobin - máu, dẫn đến chứng xanh tím da, niêm mạc và móng tay là một dấu hiệu đặc trưng nhiễm độc cấp sinh dẫn chất p - aminophenol, một lượng nhỏ methemoglobin cũng có thể được sản sinh. Trẻ em có khuynh hướng tạo methemoglobin dễ hơn người lớn sau khi uống paracetamol.

Xử trí: Chẩn đoán sớm rất quan trọng trong điều trị quá liều paracetamol. Có những phương pháp xác định nhanh nồng độ thuốc trong huyết tương. Tuy vậy, không được trì hoãn điều trị trong khi chờ kết quả xét nghiệm nếu bệnh sử gợi ý là quá liều nặng. Khi nhiễm độc nặng, điều quan trọng là phải điều trị hỗ trợ tích cực. Cần rửa dạ dày trong mọi trường hợp, tốt nhất trong vòng 4 giờ sau khi uống.

Phenylephrin HCl
Triệu chứng: Làm tăng huyết áp, nhức đầu, cơn cơ giật, xuất huyết não, giảm trống ngực, ngoại tâm thu, dị cảm. Nhịp tim chậm thường xảy ra sớm.

Xử trí: Tăng huyết áp có thể khắc phục bằng cách dùng thuốc chẹn α -adren-ergo như phentolamin 5-10 mg, giãn tĩnh mạch; nếu cần, có thể dùng tiểu tiện lại.

Clopheniramin maleat
Triệu chứng: An thần, kích thích nghịch thường hệ TKTW, loạn tâm thần, cơn động kinh, ngưng thở, cơ giật, tác dụng chống tiết acetylcholin, phản ứng loạn trương lực và trợ tim mạch, loạn nhịp.

Xử trí: Điều trị triệu chứng và hỗ trợ chức năng sống, cần chú ý đặc biệt đến chức năng gan, thần, hô hấp, tim và cân bằng nước, điện giải. Rửa dạ dày hoặc gây nôn bằng ipecacuanha. Sau đó dùng than hoạt và thuốc tẩy để hạn chế hấp thu. Khi gặp hạ huyết áp và loạn nhịp, cần được điều trị tích cực. Có thể điều trị cơ giật bằng tiêm tĩnh mạch diazepam hoặc phenytoin. Có thể phải truyền máu trong những ca nặng.

Bảo quản: Trong bao bì kín, ở nhiệt độ không quá 30°C.

Dạng bào chế: Hộp 1 chai siero 75 ml

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS/11-12-031-23

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em

Trang 2